Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Địa chỉ: Số 298 đường Cầu Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
Tel: (84.24)3765 5121 (ext: 838)
Website: http://haui.edu.vn

PHIẾU KHẢO SÁT TÌNH HÌNH VIỆC LÀM VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA CỰU SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Chào mừng các bạn cựu sinh viên (CSV) đến với hệ thống khảo sát tình hình việc làm và đánh giá chương trình đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội!

- ✓ Khảo sát giúp Nhà trường nắm bắt thông tin và kịp thời hỗ trợ việc làm cho CSV.
- ✓ Cam kết hỗ trợ việc làm cho CSV trong vòng 3 năm kể từ khi tốt nghiệp.
- ✓ Liên tục đăng tin tuyển dụng, hội thảo việc làm, ngày hội việc làm, thăm quan doanh nghiệp, thực tập trải nghiệm trên website **http://cpa.haui.edu.vn**,
  facebook **http://www.facebook.com/haui.htdn**
  fanpage **http://www.facebook.com/hoptacdoanhnghiephaui**
- ✓ Cựu SV cần trả lời đầy đủ, chính xác các thông tin khảo sát.

I. Thông tin cá nhân

1.1. Mã sinh viên: ……..
1.2. Họ và tên: ……
1.3. Giới tính: ☐ Nam ☐Nữ
1.4. Ngày sinh: ……/……/…….
1.5. Hộ khẩu thường trú (Phường/Xã, Quận/Huyện, Tỉnh/TP): ……..
1.6. Trình độ đào tạo: ☐ Đại học ☐ Cao đẳng
1.7. Khóa: ……. Ngành/nghề: …… Lớp: ……..
1.8. Xếp loại tốt nghiệp: ☐ Xuất sắc ☐ Giỏi ☐ Khá ☐ Trung bình Khá ☐ Trung bình
1.9. Di động: ……. Email: ……
1.10. Số CMND/thẻ căn cước:

II. Anh/Chị đã có việc làm chưa?

☐ Đã có việc làm tại các tổ chức/ doanh nghiệp => *trả lời tiếp từ 2.1 đến 2.10*
☐ Đã nhận việc và làm việc tự do không cho một tổ chức/ doanh nghiệp cố định nào =>*trả lời tiếp từ 2.1 đến 2.6*
☐ Đang tiếp tục học bồi dưỡng/ nâng cao trình độ =>*kết thúc mục II*
☐ Chưa có việc làm =>*trả lời tiếp 2.11*

2.1 Mức độ phù hợp công việc của Anh/ Chị đối với ngành/ nghề đã được đào tạo?
☐ Đúng ngành ☐ Liên quan đến ngành ☐ Không liên quan đến ngành

2.2 Mức độ hài lòng của Anh/Chị đối với công việc đang làm?
☐ Hài lòng ☐ Chấp nhận được ☐ Không hài lòng

2.3 Anh/Chị đã tìm được việc bằng cách nào?
☐ Qua các hoạt động, kênh thông tin của nhà trường (vd: thăm quan, thực tập, tuyển dụng, hội thảo việc làm, ngày hội việc làm, website, facebook, fanpage, zalo, thầy cô giới thiệu, đoàn hội,…)
☐ Qua các kênh thông tin ngoài trường

2.4 Anh/Chị tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp bao lâu?
☐ Dưới 3 tháng ☐ Từ 3 đến 6 tháng ☐ Trên 6 tháng

2.5 Tổng thu nhập/tháng của Anh/Chị?
☐ Từ 3 đến 5 triệu đồng ☐ Từ 5 đến 7 triệu đồng ☐ Từ 7 đến 10 triệu đồng
☐ Từ 10 đến 15 triệu đồng ☐ Từ 15 đến 20 triệu đồng ☐ Trên 20 triệu đồng

2.6 Loại hình tổ chức/doanh nghiệp Anh/Chị đang làm việc?
☐ Nhà nước ☐ Tư nhân ☐ Có yếu tố nước ngoài ☐ Tự tạo việc làm ☐ Làm việc ở nước ngoài

- Nếu làm việc tại tổ chức/DN có yếu tố nước ngoài hoặc làm việc tại nước ngoài, vui lòng làm rõ thuộc nước nào :

☐ Nhật Bản ☐ Hàn Quốc ☐ Trung Quốc ☐ Đài Loan
☐ Các nước EU ☐ Các nước ASEAN ☐ Hoa Kỳ ☐ Khác (xin ghi rõ:……..)

2.7 Thông tin của tổ chức/doanh nghiệp Anh/Chị đang làm việc? *(trả lời theo cơ sở dữ liệu API doanh nghiệp)*
(Nếu câu 2.6 trả lời là « Tự tạo việc làm » hoặc « Làm việc ở nước ngoài » thì không cần trả lời câu 2.7)

- Tên DN/tổ chức: ……..
- Địa chỉ : ……
- Ngành nghề kinh doanh : …….
- Điện thoại: ……. - Website: …….

2.8 Lĩnh vực hoạt động của tổ chức/doanh nghiệp Anh/Chị đang làm việc?

☐ Công nghiệp chế biến, chế tạo
☐ Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí
☐ Bán buôn và bán lẻ; Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác
☐ Thông tin và Truyền thông
☐ Giáo dục và đào tạo
☐ Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm
☐ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ
☐ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ
☐ Hoạt động kinh doanh bất động sản
☐ Vận tải kho bãi
☐ Xây dựng
☐ Khai khoáng
☐ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí
☐ Dịch vụ lưu trú và ăn uống
☐ Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội
☐ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản
☐ Cung cấp nước; Hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải
☐ Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế
☐ Hoạt động dịch vụ khác
☐ Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình
☐ Hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị-xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; Bảo đảm xã hội bắt buộc

2.9 Vị trí làm việc của Anh/Chị?

☐ Quản lý/lãnh đạo ☐ Thợ vận hành ☐ Phiên dịch/biên dịch
☐ Kỹ sư ☐ Nhân viên ☐ Hướng dẫn viên/lễ tân
☐ Kỹ thuật viên ☐ Kế toán viên/thu ngân ☐ Khác (xin ghi rõ: ....)

2.10 Bộ phận/phòng ban làm việc của Anh/Chị?

☐ Thiết kế/ R&D
☐ Kỹ thuật sản xuất
☐ Quản lý sản xuất
☐ Quản lý chất lượng/ Đảm bảo chất lượng
☐ Sản xuất
☐ Bảo dưỡng
☐ Mua hàng
☐ Kho vận/ Logistic
☐ Công nghệ thông tin
☐ Hành chính
☐ Nhân sự
☐ Kế toán
☐ Bán hàng/Kinh doanh
☐ Khác (xin ghi rõ: ...)

2.11 Vì sao Anh/Chị chưa có việc làm?

☐ Chưa muốn đi làm
☐ Chưa tìm được công việc phù hợp
☐ Đã đi làm và nghỉ việc do công việc không phù hợp
☐ Mức lương không thỏa đáng
☐ Chưa đáp ứng được yêu cầu nhà tuyển dụng
☐ Lý do khác (xin ghi rõ: ……..)

III. Anh/Chị có muốn được hỗ trợ tìm việc làm không? ☐ Có =>*trả lời tiếp 3.1 đến 3.3* ☐ Không

3.1 Lý do muốn tìm việc?

☐ Chưa có việc làm
☐ Đã tìm được việc, nhưng chưa đi làm vì không hài lòng với việc đó
☐ Đã đi làm, nhưng không hài lòng với công việc hiện tại
☐ Lý do khác (xin ghi rõ: ……..)

3.2 Anh/Chị muốn tìm việc ở đâu? *(Có thể chọn nhiều đáp án)*

☐ Thành phố Hà Nội

☐ Địa phương đang sinh sống

☐ Bất cứ nơi nào có công việc phù hợp

☐ Nước ngoài

- Nếu muốn tìm việc tại nước ngoài, vui lòng làm rõ nước nào *(Có thể chọn nhiều đáp án)*

☐ Nhật Bản ☐ Hàn Quốc ☐ Đài Loan

☐ Các nước Trung Đông ☐ Các nước EU ☐ Khác (xin ghi rõ:……..…..)

3.3 Mức lương mong muốn

☐Từ 3 đến 5 triệu đồng ☐Từ 5 đến 7 triệu đồng ☐ Từ 7 đến 10 triệu đồng

☐ Từ 10 đến 15 triệu đồng ☐ Từ 15 đến 20 triệu đồng ☐ Trên 20 triệu đồng

IV. Anh/Chị vui lòng đánh giá mức độ hài lòng về chương trình đào tạo

STT	**Tiêu chí**	**Mức độ đồng ý**				
		Rất đồng ý (5)	***Đồng ý*** (4)	***Bình thường*** (3)	***Không đồng ý*** (2)	***Rất không đồng ý*** (1)
1	Chương trình đào tạo có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng và phù hợp với yêu cầu công việc	○	○	○	○	○
2	Chương trình đào tạo cập nhật, tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết với thực hành hợp lý, khối lượng vừa phải	○	○	○	○	○
3	Phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá của các học phần trong chương trình đào tạo hiệu quả, khách quan	○	○	○	○	○
4	Hệ thống tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu trên thư viện đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên	○	○	○	○	○
5	Khóa học giúp phát triển tốt năng lực (kiến thức, kỹ năng, thái độ) phù hợp với yêu cầu công việc hiện tại và phát triển được nghề nghiệp trong tương lai	○	○	○	○	○
6	Phòng học, cảnh quan và môi trường học tập tại trường tốt	○	○	○	○	○
7	Các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, cơ hội việc làm và hỗ trợ khác cho sinh viên phong phú, hiệu quả	○	○	○	○	○
8	Đánh giá chung của Anh/Chị về chất lượng cung ứng dịch vụ đào tạo tại trường Đại học Công nghiệp	○	○	○	○	○

Ý KIẾN KHÁC

1. Từ khi tốt nghiệp đến nay, Anh/Chị có tham gia khóa đào tạo nào không? ☐ Có ☐ Không

Nếu không phiền, Anh/Chị cho biết khóa học là gì: ……...

2. Trong thời gian tới, để nâng cao trình độ chuyên môn Anh/Chị có mong muốn tham gia các khóa đào tạo tại trường tại trường Đại học Công nghiệp không? ☐ Có ☐ Không

3. Theo Anh/Chị, để nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo thì Nhà trường/Khoa cần tăng cường thêm những vấn đề gì (Ví dụ: lý thuyết/thực hành/thực tập; phương pháp và hình thức đào tạo…; đội ngũ giảng viên; đội ngũ phục vụ đào tạo; cơ sở vật chất,…)

.....

.....

.....

Cảm ơn Anh/Chị đã cung cấp thông tin. Chúc Anh/Chị thành công!

Mẫu gọi điện

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Địa chỉ: Số 298 đường Cầu Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
Tel: (84.24)3765 5121 (ext: 838)
Website: http://haui.edu.vn

PHIẾU KHẢO SÁT TÌNH HÌNH VIỆC LÀM
VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA CỰU SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2020

I. Thông tin cá nhân

1.1. Số điện thoại: ……. 1.2 Email: ……

1.3 Số CMND/thẻ căn cước : ……

II. Anh/Chị đã có việc làm chưa?

☐ Đã có việc làm tại các tổ chức/ doanh nghiệp => *trả lời tiếp từ 2.1 đến 2.7*

☐ Đã nhận việc và làm việc tự do không cho một tổ chức/ doanh nghiệp cố định nào =>*trả lời tiếp từ 2.1 đến 2.6*

☐ Đang tiếp tục học bồi dưỡng/ nâng cao trình độ =>*kết thúc mục II*

☐ Chưa có việc làm =>*trả lời tiếp 2.8*

2.1 Mức độ phù hợp công việc của Anh/ Chị đối với ngành/ nghề đã được đào tạo:

☐ Đúng ngành ☐ Liên quan đến ngành ☐ Không liên quan đến ngành

2.2 Mức độ hài lòng của Anh/Chị đối với công việc đang làm:

☐ Hài lòng ☐ Chấp nhận được ☐ Không hài lòng

2.3 Anh/Chị đã tìm được việc bằng cách nào?

☐ Qua các hoạt động, kênh thông tin của nhà trường (vd: thăm quan, thực tập, tuyển dụng, hội thảo việc làm, ngày hội việc làm, website, facebook, fanpage, zalo, thầy cô giới thiệu, đoàn hội,…)

☐ Qua các kênh thông tin ngoài trường

2.4 Anh/Chị tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp bao lâu?

☐ Dưới 3 tháng ☐ Từ 3 đến 6 tháng ☐ Trên 6 tháng

2.5 Tổng thu nhập/tháng của Anh/Chị?

☐ Từ 3 đến 5 triệu đồng ☐ Từ 5 đến 7 triệu đồng ☐ Từ 7 đến 10 triệu đồng

☐ Từ 10 đến 15 triệu đồng ☐ Từ 15 đến 20 triệu đồng ☐ Trên 20 triệu đồng

2.6 Loại hình tổ chức/doanh nghiệp Anh/Chị đang làm việc?

☐ Nhà nước ☐ Tư nhân ☐ Tự tạo việc làm ☐ Có yếu tố nước ngoài ☐ Làm việc ở nước ngoài

- Nếu làm việc tại tổ chức/DN « Có yếu tố nước ngoài » hoặc « Làm việc tại nước ngoài », vui lòng làm rõ thuộc nước nào :

☐ Nhật Bản ☐ Hàn Quốc ☐ Trung Quốc ☐ Đài Loan

☐ Các nước EU ☐ Các nước ASEAN ☐ Hoa Kỳ ☐ Khác (xin ghi rõ:……..)

2.7 Thông tin của tổ chức/doanh nghiệp Anh/Chị đang làm việc? *(trả lời theo cơ sở dữ liệu API doanh nghiệp)*
(Nếu câu 2.6 trả lời là « Tự tạo việc làm » thì chỉ trả lời tiếp làm việc ở Tỉnh/TP nào ; nếu « Làm việc ở nước ngoài » thì không cần trả lời câu 2.7)

- Tên DN/tổ chức: ……..
- Địa chỉ : ……
- Ngành nghề kinh doanh : …….
- Điện thoại: ……. - Website: …….

2.8 Vì sao Anh/Chị chưa có việc làm?

☐ Chưa muốn đi làm

 Chưa tìm được công việc phù hợp

 Đã đi làm và nghỉ việc do công việc không phù hợp

 Mức lương không thỏa đáng

 Chưa đáp ứng được yêu cầu nhà tuyển dụng

 Lý do khác (xin làm rõ: ……..)

III. Anh/Chị vui lòng đánh giá mức độ hài lòng về chương trình đào tạo

STT	Tiêu chí	Mức độ đồng ý				
		Rất đồng ý (5)	***Đồng ý*** (4)	***Bình thường*** (3)	***Không đồng ý*** (2)	***Rất không đồng ý*** (1)
1	Chương trình đào tạo có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng và phù hợp với yêu cầu công việc	○	○	○	○	○
2	Chương trình đào tạo cập nhật, tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết với thực hành hợp lý, khối lượng vừa phải	○	○	○	○	○
3	Phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá của các học phần trong chương trình đào tạo hiệu quả, khách quan	○	○	○	○	○
4	Hệ thống tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu trên thư viện đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên	○	○	○	○	○
5	Khóa học giúp phát triển tốt năng lực (kiến thức, kỹ năng, thái độ) phù hợp với yêu cầu công việc hiện tại và phát triển được nghề nghiệp trong tương lai	○	○	○	○	○
6	Phòng học, cảnh quan và môi trường học tập tại trường tốt	○	○	○	○	○
7	Các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, cơ hội việc làm và hỗ trợ khác cho sinh viên phong phú, hiệu quả	○	○	○	○	○
8	Đánh giá chung của Anh/Chị về chất lượng cung ứng dịch vụ đào tạo tại trường Đại học Công nghiệp	○	○	○	○	○

Ý KIẾN KHÁC

1. Từ khi tốt nghiệp đến nay, Anh/Chị có tham gia khóa đào tạo nào không? Có Không

Nếu không phiền, Anh/Chị cho biết khóa học là gì: ……...

2. Trong thời gian tới, để nâng cao trình độ chuyên môn Anh/Chị có mong muốn tham gia các khóa đào tạo tại trường tại trường Đại học Công nghiệp không? Có Không

3. Theo Anh/Chị, để nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo thì Nhà trường/Khoa cần tăng cường thêm những vấn đề gì (Ví dụ: lý thuyết/thực hành/thực tập; phương pháp và hình thức đào tạo…; đội ngũ giảng viên; đội ngũ phục vụ đào tạo; cơ sở vật chất,…)

.....

.....

.....

Cảm ơn Anh/Chị đã cung cấp thông tin. Chúc Anh/Chị thành công!

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TRẢ LỜI
" Khảo sát tình hình việc làm và đánh giá chương trình đào tạo của sinh viên tốt nghiệp năm 2021"

I. Hướng dẫn SV trả lời khảo sát tình hình việc làm sau 1 năm tốt nghiệp:

Bước 1: SV truy cập vào website **http://ks.dhcnhn.vn/**

Bước 2: Tại menu bên trái, chọn tab « Khảo sát việc làm sau 1 năm »

- SV tìm kiếm thông tin khảo sát bằng cách nhập Họ tên và Ngày sinh = > nhấn nút « Tìm kiếm » => Chọn đúng trường thông tin của mình và bấm nút « Khảo sát » để tiến hành khảo sát:

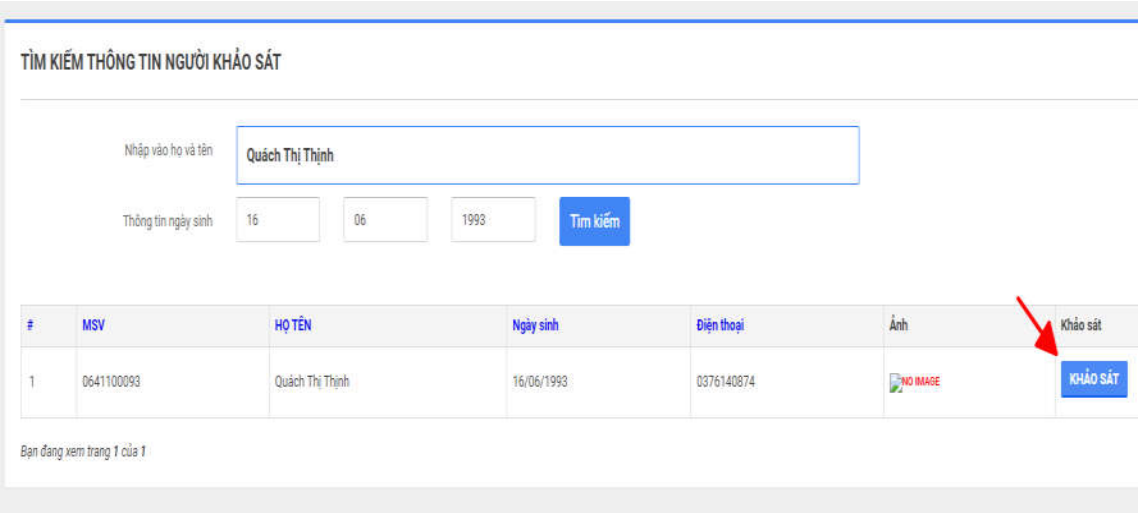

Bước 3: Cửa sổ xác thực thông tin cá nhân của SV hiện ra, SV phải cập nhật chính xác số điện thoại, địa chỉ email đang sử dụng và số thẻ căn cước/CMT. Sau đó bấm nút « Xác nhận thông tin » :

<u>Bước 4</u>: Sinh viên tiến hành trả lời chính xác và đầy đủ các thông tin trong phiếu khảo sát.

- Trong nội dung phiếu khảo sát có phần tìm kiếm thông tin tổ chức/Doanh nghiệp nơi SV đang làm việc. SV tìm kiếm bằng cách gõ <u>Mã số thuế</u> hoặc <u>tên DN</u> (để trong dấu ngoặc kép để tối ưu quá trình tìm kiếm) rồi nhấn nút « Tìm kiếm ». Danh sách hiển thị các Doanh nghiệp, SV nhấn vào tên DN cần chọn.

  Ví dụ : gõ « Canon » hiển thị kết quả như hình dưới

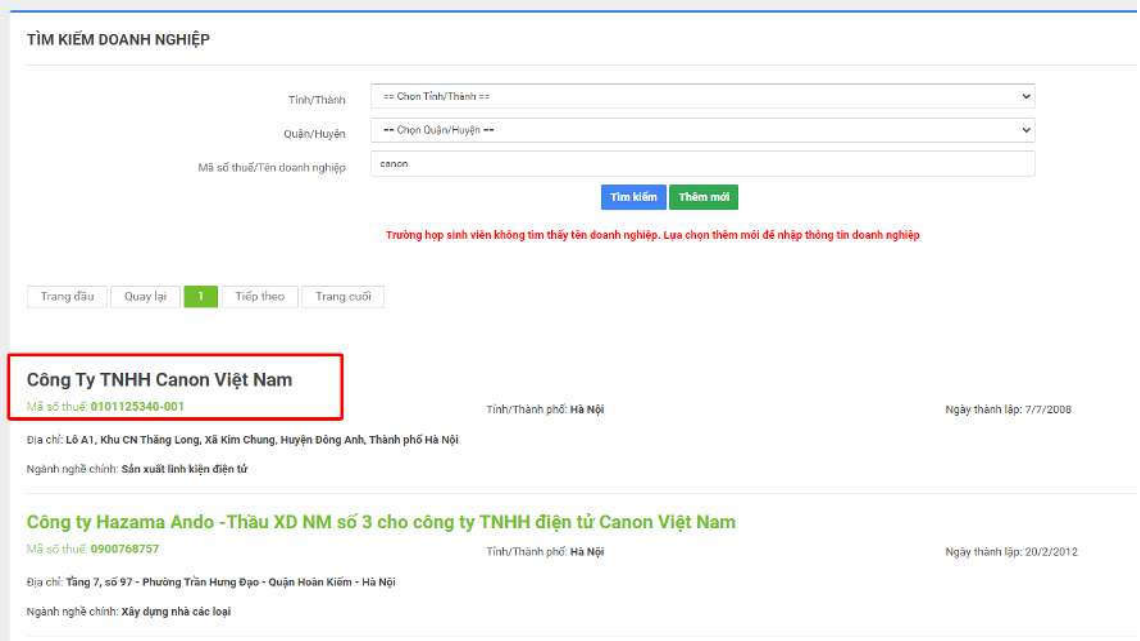

- Trường hợp SV không tìm thấy DN cần tìm, nhấn nút « Thêm mới » để nhập thông tin DN :

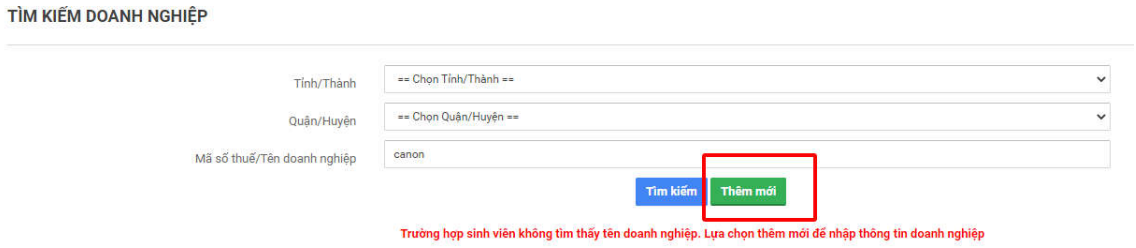

- Bảng thông tin DN hiện ra (các trường đánh dấu * là thông tin bắt buộc nhập):

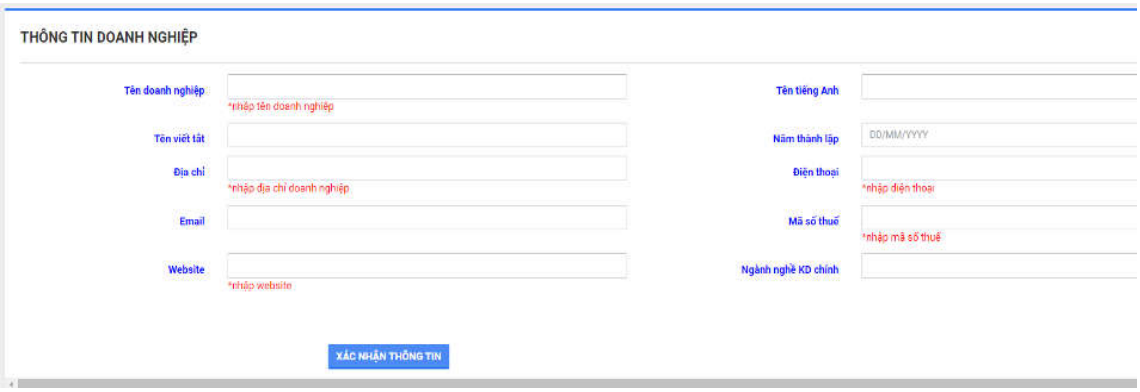

- Sau khi trả lời xong phiếu khảo sát, cửa sổ thông báo « Quá trình khảo sát việc làm thành công, khi đó quá trình khảo sát của SV đã hoàn tất :

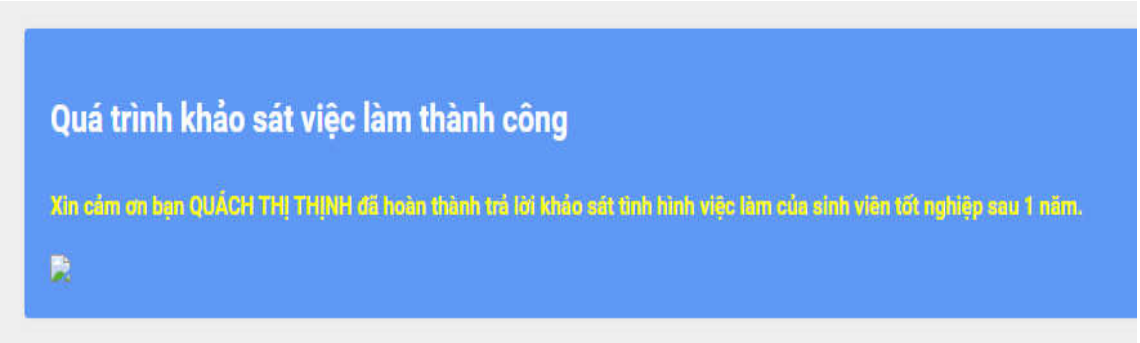

II. Hướng dẫn các đơn vị kiểm soát SV trả lời khảo sát

Bước 1: Cán bộ phụ trách truy cập vào website **http://dhcnhn.vn/**

Bước 2: Chọn menu « Khảo sát»

Bước 3: Tại danh mục Khảo sát bên trái, chọn tab « Khảo sát việc làm sau 1 năm». Cửa sổ thống kê tình hình khảo sát hiện ra: bấm chọn khoa => chọn trình độ => chọn năm tốt nghiệp để ra bảng thống kê kết quả tình hình trả lời khảo sát.

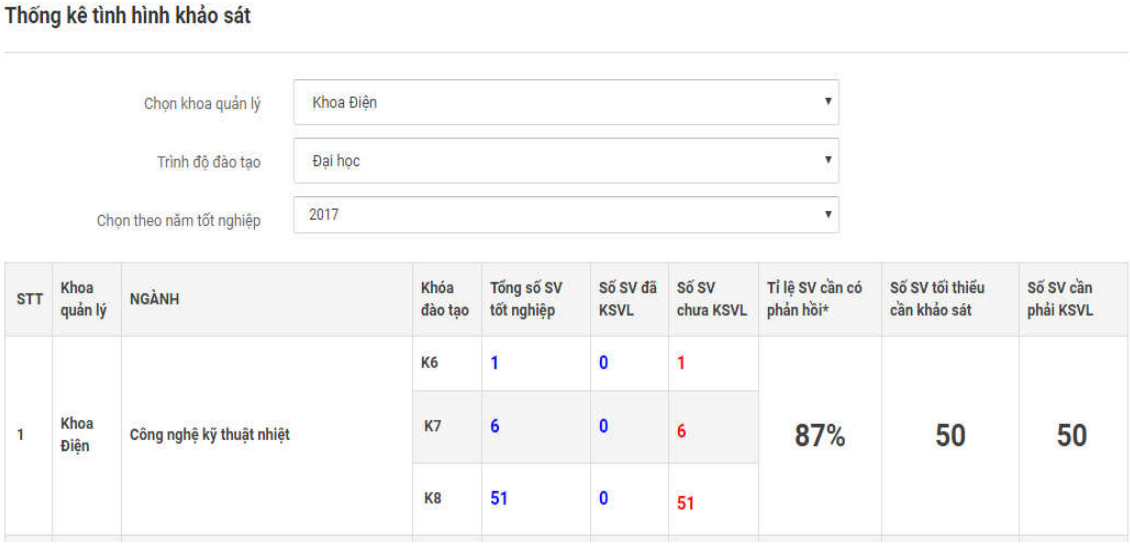

STT	Khoa quản lý	NGÀNH	Khóa đào tạo	Tổng số SV tốt nghiệp	Số SV đã KSVL	Số SV chưa KSVL	Tỉ lệ SV cần có phản hồi*	Số SV tối thiểu cần khảo sát	Số SV cần phải KSVL
1	Khoa Điện	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	K6	1	0	1	87%	50	50
			K7	6	0	6			
			K8	51	0	51			

Bước 4: Trường hợp gần đến hạn khảo sát mà Khoa/Trường/Trung tâm chưa đạt được số SV trả lời theo tỉ lệ % yêu cầu, đơn vị tiến hành gọi điện cho SV chưa trả lời khảo sát để lấy thông tin nhập trực tuyến vào hệ thống bằng cách :

- Click vào giá trị số của Số SV chưa khảo sát việc làm tương ứng với từng khóa đào tạo, bấm nút « Khảo sát » ứng với từng SV để tiến hành nhập câu trả lời. (Mẫu phiếu khảo sát mà giáo viên gọi điện cho SV đã được giản lược so với mẫu phiếu dành cho SV tự trả lời).

Thông tin chi tiết báo cáo tình hình khảo sát: Sinh viên chưa khảo sát việc làm

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngành	Khoa	Lớp	Số điện thoại	Khảo sát
1	Nguyễn Văn Chiến	0741080035	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Điện	ĐH Công nghệ kỹ thuật Nhiệt 1		KHẢO SÁT
2	Nguyễn Thế Giới	0741080023	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Điện	ĐH Công nghệ kỹ thuật Nhiệt 1		KHẢO SÁT
3	Phạm Hồng Tiệp	0741080025	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Điện	ĐH Công nghệ kỹ thuật Nhiệt 1		KHẢO SÁT
4	Trần Hữu Trung	0741080026	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Điện	ĐH Công nghệ kỹ thuật Nhiệt 1		KHẢO SÁT
5	Phạm Ngọc Tuấn	0741080051	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Điện	ĐH Công nghệ kỹ thuật Nhiệt 1		KHẢO SÁT
6	Mai Văn Vượng	0741080042	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Điện	ĐH Công nghệ kỹ thuật Nhiệt 1		KHẢO SÁT

- Sau đó cửa sổ xác thực thông tin cá nhân của SV hiện ra, Giáo viên phải nhập chính xác số điện thoại, địa chỉ email mà SV đang sử dụng và số thẻ căn cước/CMT của SV. Sau đó bấm nút « Xác nhận thông tin » :

- Bảng khảo sát hiện ra, GV tiến hành nhập đầy đủ câu trả lời để kết thúc phiếu trả lời khảo sát của từng SV. Tiếp tục với các SV chưa trả lời khác.

Lưu ý:

- *Sinh viên cần trả lời chính xác và đầy đủ các thông tin trong phiếu khảo sát.*
- *Trong quá trình khảo sát, các đơn vị và cựu SV cần trợ giúp vui lòng liên hệ Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp (Ms. Thảo, sđt: 0972892250) để được hỗ trợ.*